

500 với nồng độ 1ml = 1Kcal bằng cách thêm vào khoảng 125ml nước mỗi hộp.

Reptilase (Pháp)

Dạng thuốc : Ống tiêm 1ml (lấy từ nọc rắn làm đông máu). Chứa 1 đơn vị Klobusitzky hemmocoagulase.

Tác dụng : Làm đông máu gồm 2 chất (một thành phần thromboplastin) và một thành phần gần giống như thrombin nhưng không bị heparin ức chế.

Chỉ định : Điều trị chảy máu do phẫu thuật trong hoặc sau khi mổ, hoặc chảy máu nội khoa không do yếu tố đông máu.

Liều dùng : Tiêm tĩnh mạch dưới da, bắp từ 1-3 ống/ngày

Chống chỉ định : Tiêm bắp nếu có hội chứng chảy máu sinh học, dị ứng với thuốc.

Rescinnamin

Reserpyle trimethoxycinnamate

Dạng thuốc : Viên nén 0,25-0,5mg

Tác dụng : Làm hạ huyết áp tương tự reserpin, nhưng dung nạp dễ dàng hơn. Thường dùng phối hợp như biệt dược sau đây :

Biệt dược : ISO- trirapin (Đức)

Dạng thuốc : Viên nén 70mg rescinnamin, 70mcg reserpin, 700mcg raubasin, và 3,3mg thiabutazid (butizid).

Chỉ định : Các thể tăng huyết áp.

Liều dùng : Lúc đầu ngày 1/2 -1 viên, sau liều duy trì, ngày 1-2 viên.

Chống chỉ định : Suy thận kèm vô niệu, mất cân với suflamid, giảm kali- huyết rõ rệt, hôn mê do gan, trầm cảm, phụ nữ có thai.

Lưu ý : Tránh phối hợp với guanetidin, methyl dopa.

Resemid (Bungari)

Dạng thuốc : Viên nén:

Reserpin	0,1mg
Furosemid	15mg

Tác dụng : Làm hạ huyết áp (đều đặn và dần dần).

Chỉ định : Các thể tăng huyết áp.

Liều dùng : Trung bình : ngày 1-2 viên. Nếu nặng : có thể tới 3-4 viên ngày. Uống sau bữa ăn.

Chống chỉ định : Mẫn cảm với 2 thành

phần của thuốc, loét dạ dày- tá tràng tiến triển, trầm cảm, mất nước hoặc giảm thể tích máu, bệnh não gan, phụ nữ đang nuôi con bú.

Biệt dược tương tự : Tenserlix (Pháp)

Reserpin

Dạng thuốc : Viên nén 0,10mg và 025mg.

Tác dụng : Là một alcaloid của cây Rauwolfia - Tác dụng làm hạ huyết áp.

Chỉ định : Tăng huyết áp vô căn vừa phải nhất là khi kết hợp với thuốc trị tăng huyết áp khác (đặc biệt thuốc lợi tiểu) khi không dùng được liều cao.

Liều dùng : Tùy từng người và liều tăng dần : bắt đầu 0,25-0,50mg/ngày. Có thể tăng lên 1-1,5mg/ngày, liều duy trì : 0,125mg-0,25mg/ngày.

Uống trong hay sau bữa ăn.

Chống chỉ định : Trầm cảm (có ý đồ tự tử). Loét dạ dày- tá tràng. (nguy cơ chảy máu). Viêm loét đại tràng. Động kinh. Dùng phối hợp với IMAO. Có thai. Đang nuôi con bú.

Lưu ý : *Hết sức thận trọng với người trầm cảm. Nếu mất ngủ, kém ăn, bất lực, ý muốn tự tử thì ngừng thuốc.* - Thuốc làm buồn ngủ - Ngừng dùng thuốc ít ra 2 tuần nếu điều trị ngoại khoa, sốc điện. - Không kết hợp với digitalin, quinidin và các thuốc chống loạn nhịp khác - Tránh dùng nếu suy tim, suy thận nặng.

Tác dụng phụ : *Rối loạn dạ dày- ruột (tăng tiết, buồn nôn, nôn, chán ăn, ỉa chảy) - nghẹt mũi, buồn ngủ, mệt mỏi, ác mộng, ưu tư, trầm cảm, giảm dục, bất lực, khó xuất tinh, bí đại, phù, mờ mắt.*

Rethizid (Bungari)

Dạng thuốc : Viên nén:

Reserpin	0,15mg
Hydrochlorothiazid	10mg

Chỉ định : Tăng huyết áp.

Liều dùng : Người lớn : ngày 2 lần, mỗi lần 1/2-2 viên.

Biệt dược tương tự : Erposide (Hungari)

Dạng thuốc : Viên nén 0,1mg reserpin và 10mg hydrochlorothiazid. Có loại viên "mạnh" chứa gấp 2,5 lần 2 hoạt chất trên.